



CHƯƠNG I – ƠN CỨU ĐỘ HÉ NỞ

Bài 1: Câu Mattheu 1:18

Thánh GiuSe đã xin vâng Thánh Ý làm đám hỏi với Đức Nữ Maria sau khi được Chúa Thánh Thần cho biết rõ rằng Gốc Nguồn Bào Thai Chúa Giêsu do Đức Nữ cư mang và vai trò Ngài đứng trường Thánh Gia.

Tin Mừng Mattheu và LuCa 1 đoạn 1

đọc theo Bản Nova Vulgata của Mẹ Giáo Hội do ĐTC Gioan Phaolo ban (1979).

LsNguyenCongBinh@gmail.com

Kế Hoạch Thương Xót Cứu Độ Loài Người của Ba Ngôi Thiên Chúa hiển hiện rõ trong từng câu Lời Chúa, nhất là qua các câu Phúc Âm Mattheu đoạn 1: Chúa chọn nhiều cộng sự viên, theo Thánh Ý Ngài, nổi bật

nhất là Đức Nữ Maria Tinh Trong và Thánh Cả GiuSe. Tuy nhiên theo các bản dịch rất quen thuộc ta xưa nay cung kính đọc thì tám câu Phúc Âm Mattheu 1:18-25 như cho ta thấy Thánh GiuSe trước khi lập hôn thú với Đức Nữ, đã **không** được Trời Cao cho hiểu rõ vai trò của Ngài cách tường tận nên Ngài bị hoang mang, nghĩ đến xé hôn thú(!). Thật như thế sao? hay ta đọc Lời Chúa thiếu sót nên dịch sai? Các bản dịch dù sao đã gây cho ta hoang mang. Đáng mừng là nay chúng ta đã có **NOVA VULGATA Bản Phúc Âm Mới** do Mẹ Hội Thánh ban (1979 & 1986). Mọi hiểu sai đã được *Nova Vulgata* đánh tan. Đồng tác giả cuốn *Nova Vulgata* này là ba Đức Chủ Chăn Thánh Phaolo VI, Thánh Gioan Phaolo II & ĐTC Benedicto XVI. **Phúc Âm là Tin Mừng sống động để nuôi ta.** Đây câu Phúc Âm Mattheu 1:18-19 theo *Nova Vulgata*.

http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_novum-testamentum_it.html

NOVA VULGATA : ¹⁸ **Iesu Christi autem generatio sic erat.**

Cum esset desponsata mater eius Maria Ioseph,

antequam convenirent

inventa est in utero habens de Spiritu Sancto.

Tạm dịch ¹⁸ **Gốc nguồn của Đức Giêsu Kitô chính thực thì như sau.**

Trước khi (cum) bà Maria mẹ Ngài được gả cưới [desponsata] cho GiuSe,

kể cả [antequam] **trước ngày** Hai Vị sống chung [convenirent rước dâu]

thì sự việc bà Maria mang thai bởi quyền phép Đức Chúa Thánh Thần **đã được giáng giải cho GiuSe thấu hiểu đầy đủ tron ven** [inventa est - heurethê ΕΥΡΕΘΗ].

**19 Ioseph autem vir eius,
cum esset iustus
et nollet eam traducere,
voluit occulte dimittere eam.**

19 Thật vậy (autem), GiuSe làm chồng Maria,- (và làm cha nuôi Bào Thai GiêSu) song cùng lúc (cum) GiuSe là người ngay thật thánh đức, vì lòng thánh đức ấy và GiuSe đã chẳng muốn để mình thành kẻ xác xược bêu nhục (traducere) Maria (và Bào Thai Chí Thánh GiêSu trong lòng Maria), và vì lòng thánh đức ấy GiuSe đã muốn lặng lẽ rút lui.

Mừng Lễ Đức Mẹ Lộ Đức. Kính tặng bài này đến quý vị kính mến Mẹ Maria & thánh GiuSe

DÀN BÀI TỔNG QUÁT

Phần 1 Nỗi khổ tâm của thánh GiuSe qua câu Matthêu 1:18 & 19

Phần 2 Thời điểm Bản Phúc Âm Nova Vulgata xuất hiện để bổ túc các bản Phúc Âm đã có

Phần 3 Phúc Âm Nova Vulgata qua câu Matthêu 1:18 đánh tan mọi hiểu sai từ trước đến nay rằng thánh GiuSe đã từng nghi oan Đức Mẹ mang hoang thai

Phần I . Thánh GiuSe đã vâng Thánh Ý Chúa để tạo lập Thánh Gia chuẩn bị cho Chúa GiêSu xuống thế song cũng nặng khổ tâm

Matthêu 1:18 nói rất rõ, song để dễ phân tích câu, tôi xin chuyển mệnh đề chính lên trên đầu :

Sự việc Đức Nữ Maria mang thai Chúa Cứu Thế bởi quyền phép Đức Chúa Thánh Thần đã được giảng giải cho GiuSe [inventa est thấu hiểu đầy đủ trọn ven (#1) trước khi (cum) Maria mẹ Ngài được gả cưới [desponsata] cho GiuSe,

- **thời gian 1: *GiuSe đã hiểu rõ Thánh Ý Chúa: GiuSe đã được Chúa Thánh Thần sai thiên thần đến giảng giải cho hiểu rõ cách tường tận*** [Latinh: inventa est - Hy Lạp **heurethé** ΕΥΡΕΘΗ] *Mẫu Nhiệm Bào Thai Chúa GiêSu Giáng Thế và tư cách cao sang của Đức Nữ Maria Tinh Trong; đồng thời riêng Ngài cũng đã được chọn để đứng đầu Thánh Gia và chịu trách nhiệm bảo vệ Hai Mẹ Con GiêSu & Maria. Matthêu xác nhận sự kiện GiuSe đã hiểu rõ Thánh Ý Chúa và xác nhận lễ hỏi đã được cử hành.*

- **thời gian 2: *Vâng theo Thánh Ý Chúa, GiuSe đã làm lễ hỏi.*** Hôm ấy, chú rể GiuSe đã quần áo chỉnh tề bưng mâm quả cùng với cha mẹ là Ông Jacob-Hêli và nhà trai trịnh trọng đến nhà gái xin cưới. *Cũng vâng Thánh Ý vì đã được thiên thần báo trước, Đức Nữ Maria đã mong đợi lời cầu hôn và đã đồng ý. Ông Gioakim & Anna, cha mẹ cô dâu, nhận lễ vật và đồng ý gả con. Vừa trọn Thánh Ý Chúa mà cũng đúng theo luật phong tục, cô dâu Maria và chú rể GiuSe đã thành vợ thành chồng chờ ngày rước dâu về sống chung.*

- **thời gian 3: Sự việc bà Maria mang thai bởi quyền phép Đức Chúa Thánh Thần đã được giảng giải cho GiuSe thấu hiểu đầy đủ trọn ven** (#2) **antequam convenirent kể cả trước ngày GiuSe rước dâu đón nhận Maria và Bào Thai Thánh về Thánh Gia sống chung *convenirent***

*Thánh Ý đã được hiểu rõ và phải được thực thi song GiuSe đã sợ hãi và không dám nghĩ đến việc rước dâu. Thực thế, GiuSe là người **ngay thật thánh đức** (công chính) cho nên từ*

ngày làm lễ hỏi nhận làm chồng Đức Nữ và làm Cha Nuôi Bào Thai Thánh, thì GiuSe bần khoăn suy nghĩ về tư cách hèn hạ bất xứng của mình. Người thánh rơi vào cơn hoang mang.

Làm lễ rước dâu tức là chính thức công khai đón nhận Maria vào nhà mình **làm vợ mình**; đồng thời chính thức đón nhận Bào Thai Thánh vào trong nhà mình **làm Con Nuôi mình**... Thực hiện điều ấy - dù là đúng Thánh Ý Chúa CHA - song đối với GiuSe quả là điều xác xước bêu nhục thâm tê (traducere) Maria và Bào Thai Thánh. GiuSe nghĩ đến lúc phải xin rút lui.

Mattheu 1:20 Ông GiuSe còn đang miên man trong cơn u mê đen tối suy nghĩ những điều ấy, thì kìa Thiên Thần Chúa hiện đến an ủi ông đang trong cơn hoang mang -lặp lại lần thứ nhì các điều đã giảng giải - và xin ông can đảm thực thi Thánh Ý Chúa tức là tiếp tục rước dâu. (Mat 1:20).



Photo:

Agony in the Garden Chúa GiêSu hấp hối trong Vườn Cây Dầu <http://www.amyekeh.com>

GiuSe *hiếu rất rõ Thánh Ý Chúa* muốn GiuSe tạo ra một mái ấm Thánh Gia cho Chúa Con và Mẹ Ngài có nơi nương tựa và GiuSe luôn hằng muốn tuân theo Thánh Ý Chúa. GiuSe đã vui mừng làm **lễ hỏi** song đến ngày phải làm **lễ rước dâu** thì GiuSe chùn chân sợ hãi vì nghĩ mình bất xứng. GiuSe sợ hãi khủng khiếp không dám tiếp tục tiến lên làm chồng Đức Nữ, nhất là làm cha - dù là cha nuôi Chúa Cứu Thế. GiuSe đau khổ. Làm điều ấy như đi ngược với cõi lòng *ngay thật thánh đức (công chính)* của mình. Sau này Con Nuôi GiêSu cũng rơi vào hoàn cảnh khó xử và đau khổ hơn trong Vườn Cây Dầu. Đứng trước cái chết Ngài khiếp sợ đến đổ mồ hôi pha máu song quyết tâm anh dũng đón nhận thập giá đổi lấy lòng vâng phục Thánh Ý Chúa Cha:

"Abba, Lạy CHA! CHA làm được mọi sự. Xin CHA cất chén này khỏi Con - nhưng không- đó không là điều Con muốn, mà Con đây xin trọn vẹn vâng theo điều Cha muốn."

MarCo 14 35-36

Làm chồng Maria thôi, điều ấy có gì mà gây hãi hùng run sợ khủng khiếp cho GiuSe?

Chẳng thể rõ khi nào nỗi khiếp sợ của thánh GiuSe bắt đầu tăng mạnh song có thể đoán là ngay trong dịp Maria vội vã đi làng Ein Karem thăm người chị họ Elizabeth đang mang thai có GiuSe tháp tùng để bảo vệ Maria và Bào Thai Thánh trong bụng Nàng . Khi nghe Elizabeth được ơn *Chúa Thánh Thần* đánh động mà lớn tiếng chào Maria rằng: "*Maria, em là Mẹ Của Chúa Cao Sang*" thì GiuSe như ù tai. Khi nghe rằng em bé trong bụng Elizabeth cũng nhảy lên vui sướng vì gặp Bào Thai GiêSu thì GiuSe như muốn ngã quỵ; nhất là khi nghe Đức Nữ cũng đầy Ôn Thánh Thần hát lên bài Magnificat Tạ Ôn Chúa và khiêm cung nhìn nhận rằng *muôn thế hệ sẽ ca ngợi Nàng Đầy Ôn Phúc* thì GiuSe chết lặng. GiuSe run sợ khủng khiếp. [Thiên thần bảo GiuSe đừng **phobeo** run sợ. ĐT **phobeo** tiếng Hy Lạp là sợ hãi với mức độ cao nhất: terror, terrified.]

Maria là Mẹ của Chúa Trời Đất sẽ gọi mình là **baal** (là **chồng** -tức GiuSe là Ông Chủ của nàng) ? Khủng khiếp quá . Thần Baal (Ba'al, Baalzebuth ...) là ông thần được thờ tại Palestine thời ấy (Marco 3:22). Phong tục Do Thái- Palestine thời ấy nam trọng nữ khinh coi người vợ chỉ là nô lệ hay tài sản của chồng, chồng muốn ly dị lúc nào tùy ý (coi Ex 21:3, Deut 22:22, Isa 62:4;). Vợ Do Thái vì thế theo phong tục gọi chồng là **baal** theo phong tục mang nghĩa là **Ông Chủ, ông thần của nàng** (My Master, my Lord xin xem 1Pet.3:6). http://www.baal.com/baal/about/divine_overview.shtml.

GiuSe đã được thiên thần giảng giải cho nên kính trọng Maria nhiều lắm và mừng cho ơn phúc Maria được nhận vì đó cũng là ơn phúc chung cho cả thế giới được cứu chuộc nhờ **CHÚA GIÊ+SU (GIÊ- Yehova Thiên Chúa + SHUA cứu chuộc)**; song cũng vì thế mà GiuSe khiếp sợ vì Maria càng cao sang đến đâu thì GiuSe càng thấy mình bất xứng đến đó. Xin tạm mượn lời cụ Nguyễn Du diễn tả tâm trạng GiuSe: "*Sợ thay mà lại mừng thăm cho ai*".

Thiên thần đã truyền cho GiuSe: "*ngay khi Maria sinh Em Bé Ra thì phải ca vang lên (vocavit) Danh Em Bé là GIÊ+SU (GIÊ- Yehova Thiên Chúa + SHUA cứu chuộc)*. GiêSu sẽ gọi mình là **Abba Bố ơi?** Hể nghĩ đến thì GiuSe rụng rời khủng khiếp.

Có thể quý vị còn bổ túc thêm nhiều lý do khác gây cho GiuSe run sợ khủng khiếp. Satan chỉ dám phạm tội đòi *ngang bằng* Thiên Chúa và xúi nguyên tổ Adam Eva phạm tội chung mang kết quả cùng bị tiêu diệt. GiêSu tự xưng là *Con Thiên Chúa* đã bị Caipha chẳng cần bằng cứ nào khác luận tội tử hình. Nào GiuSe người phạm bất tài bất xứng dám nghĩ đến mình làm *CHA* dù là cha nuôi Con của Thiên Chúa. Song đó là chén đắng Chúa trao. Đó là Thánh Ý Chúa *CHA*. Lòng GiuSe khiếp sợ song vẫn muốn trọn Ý Chúa.

Trong Matthêu 1:18-19, Matthêu không dùng động tự **cognosco** là *GiuSe biết#1 song theo nghĩa động tự **cognosco** có thể chỉ là biết nửa vời,* hoặc động tự **scio** là *GiuSe biết#2 rõ hơn nhờ học hỏi thêm,* song Matthêu với Ôn Trên sáng soi, dùng động tự **invenio** – theo thể thụ nhận **inventa est** là *GiuSe đã được Chúa Thánh Thần - qua thiên thần – giảng giải cho biết#4, hiểu tường tận Gốc Nguồn Bào Thai Thánh* [Latinh: inventa est - Hy Lạp **heurethê ΕΥΡΕΘΗ**], *vai trò và tư cách Maria làm Mẹ Chúa Cứu Thế và vai trò làm chồng và làm cha của chính mình bởi thể GiuSe đã sợ hãi mà không dám nghĩ đến việc làm lễ rước dâu*

Ai ai cũng **cognosco biết#1** [tương đương tiếng Hy Lạp là **ginosko**] có động đất tại California, hơn nữa thì nói là **scio** [tương đương tiếng Hy Lạp là **oida**] **biết# 2** rõ hơn song nào ai là bậc thầy mà **invenio**[tương đương tiếng Hy Lạp là **eurisko**] **biết#3** đích xác là ngày nào động đất sẽ xảy đến. Động tự **eurisko** chia theo quá khứ là **biết#3 eureka**. Nhà toán học Archimedes



nhảy vào bồn tắm đã vui mừng la lên **'eureka' ta đã biết#3, ta đã khám phá ra rõ ràng** định luật toán học Archimedes. Từ đt **scio** ta có chữ *science* khoa học. Từ đt **invenio** ta có chữ **invention** *phát minh* nhờ cái biết khoa học của bậc thầy. Vd khoa học gia chế ra computer (Xem cước chú 2)

Hai trăm năm sau nhà toán học Archimedes thì tại một xóm làng Nazareth, **Mat 1:18** cho thấy thánh GiuSe quỳ gối chia động tự **biết#3 invenio/eurisko** thời quá khứ ra **biết#4 inventa est** (Latin) **heurethê** (Hy Lạp) - thể thụ nhận passive là: **được Chúa cho thiên thần – giáng giải ra cho biết# 4,**

1. *GiuSe được Ôn Chúa Thánh Thần soi sáng, qua thiên thần Chúa, cho [biết #4] biết rõ ra THÁNH Ý CHÚA để mà thực thi:*

2. *GiuSe được Ôn cho hiểu rõ [biết #4] một cách tường tận GiuSe được Thánh Ý Chúa chọn làm chồng Đức Nữ để cùng Đức Nữ chung xây dựng Thánh Gia chuẩn bị cho Chúa Cứu Thế giáng trần.*

3. *GiuSe được Ôn cho hiểu rõ một cách tường tận, theo cái hiểu Trời Cao soi sáng vai trò và tư cách của Đức Nữ Maria Tinh Trong được chọn làm Mẹ Thiên Chúa Ngôi Lời, và gốc nguồn của Bào Thai Thánh chính là Ngôi Lời GiêSu Chúa GiaVê Cứu Độ".*

4. *GiuSe đã được Ôn cho hiểu rõ biết #4 trong thời gian TRƯỚC và đã vâng Thánh Ý Chúa bưng mâm quả làm đám hỏi Đức Nữ;*

5. *song sau khi suy đi nghĩ lại về tư cách thấp hèn của mình thì khi đến ngày phải làm Lễ Rước Dâu Ngài sợ hãi khủng khiếp và nghĩ đến xin rút lui. GiuSe cho rằng tư cách của mình là điều sỉ nhục Maria và Bào Thai.*

Tôi đọc theo **Bản Nova Vulgata** theo văn phạm mà thôi thì hiểu như trên. Xin quý vị tạm

ngưng ở đây và đọc lại vài bản dịch Tân Ước Việt Anh Pháp. Nhiều vị dịch câu 1:18 & 19 bạo quá khi tự ý **biến đổi 2 chữ quan trọng** chỉ thời gian là **trước khi (cum) GiuSe làm lễ hỏi** và **kể cả (antequam) trước khi GiuSe rước dâu**, và dịch không đủ ý động tự **inventa est** gây ra hiểu sai trầm trọng. Tôi đã hỏi thử nhiều ông bà trong giáo xứ rằng tại sao Thánh GiuSe định.. bỏ đi thì họ đều đồng ý rằng họ ~~theo lối suy nghĩ của mấy bản dịch ấy, sau khi Maria được gả cưới rồi thì bỗng GiuSe thấy cái thai. GiuSe CÔNG CHÍNH nghi oan nghĩ ngay đến việc cho ném đá Hai Mẹ Con; song dù sao GiuSe thấy tội nghiệp nên động lòng trắc ẩn tuy vẫn quyết định PHẢI XẾ HÔN THƯ vì hoang thai GiêSu KHÔNG là CON CỦA MINH. May quá, thiên thần kịp hiện ra cho GiuSe trong GIẤC MƠ ép hôn nên ông sợ mà vâng theo. Các ông bà ấy xin tôi đọc TƯ NPVGK trang 57 vì thẩm quyền in ra như vậy có giải thích và là Lời Chúa chẳng nên thay đổi dù là một dấu phẩy.~~

Tôi cũng xin họ đọc lại hai câu Mat 1:18 & 19 và suy niệm Bài học giáo lý Chúa Thánh Thần ban cho GiuSe qua hai câu ấy rất giản dị song rõ ràng :

Kế hoạch Thiên Chúa Cứu Độ Loài Người Theo Thánh Ý được cùng lúc hòa nhập với lịch sử loài người nhờ chính Chúa Con Đã Xuống Thai Làm Người nhằm giải phóng và thần hóa loài người. Qua hai câu Mat 1:18 & 19 ta thấy đây là công trình của Thiên Chúa Ba Ngôi là CHA, Con và Thánh Thần đồng hoạt động. Theo Thánh Ý Chúa CHA, Chúa Thánh Thần quyền phép ban các ơn, nhất là Ơn Sống, cho Chúa Con ngự xuống trong lòng Đức Nữ Maria Tinh Trong và Đã Làm Người Để Cứu Vớt Người Người. *GiuSe, người ngay thật thánh đức (công chính)* hơn mọi người nam giữ vai trò cần thiết để phụ giúp và bảo vệ Chúa Con và Mẹ Ngài.

Tôi không học thần học song theo lý luận riêng và Niềm Tin riêng thì tin rằng trong Kế hoạch Cứu Độ, khi Chúa Thánh Thần chọn riêng Đức Nữ để cưu mang Bào Thai Thánh thì ban những Ơn Đặc Biệt cho Maria trước khi Maria được sinh ra, nhất là **Ơn Vô Nhiễm [Virgo Immaculata]**. Đức Mẹ xác nhận như thế tại Lộ Đức (ta sẽ mừng lễ ngày thứ bảy tuần này). Chúa cũng chọn các thánh tiên tri (Jeremiah 1: 4&5) và thánh Gioan Tiễn Hô trước khi các vị được sinh ra (LuCa 1:13-17). Thánh GiuSe cũng đã phải được chọn như thế (Thánh Vịnh 139 :13) hoặc còn hơn thế. Đám Cưới của Hai Vị cũng đã được Chúa Thánh Thần tiên liệu và thánh hóa. Vậy xin đừng tục hóa rằng đám cưới GiuSe & Maria xảy ra do tình cờ.

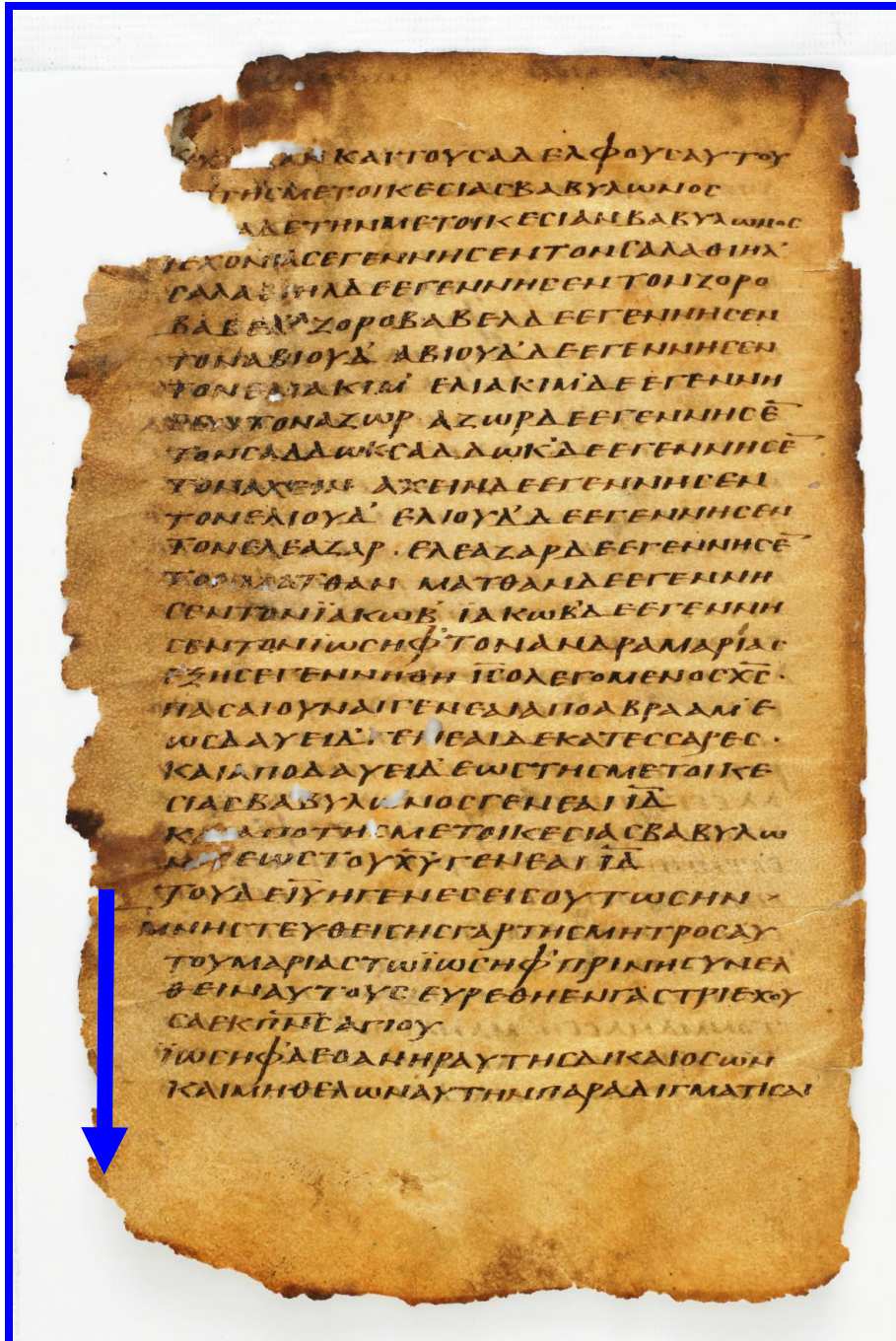
Tôi cũng xin họ tìm hiểu Thánh Ý Chúa Ba Ngôi sâu hơn và ca tụng Hai Cộng Tác Viên của Chúa Thánh Thần là Maria & GiuSe và bỏ đi những câu dịch hạ thấp giá trị *Tinh Yêu Vợ Chồng Tinh Sạch của thánh GiuSe và Đức Mẹ Tinh Trong Đầy Ơn Phúc*.

Trong phần nhập đề, tôi có giới thiệu **Bản Kinh Thánh Mới NOVA VULGATA** do Mẹ Hội Thánh ban (năm 1979) qua tay ĐTC Thánh Gioan Phaolo II thay thế cho các bản Kinh Thánh lịch sử cổ thời là Bản Kinh Thánh Hy Lạp (TK 1) và Bản Kinh Thánh Cổ Vulgata (TK 4) Xin sẽ đọc tiếp Matthêu đoạn 1: 18-25 sau khi giới thiệu lý do và thời điểm **Bản Kinh Thánh Mới NOVA VULGATA** xuất hiện.

PHẦN HAI: GIỚI THIỆU CUỐN PHÚC ÂM TIN MỪNG LỜI CHÚA: TỪ BẢN CỔ HY LẠP (thế kỷ 1) CHUYÊN SANG BẢN CỔ VULGATA (thế kỷ 4) VÀ NAY LÀ NOVA VULGATA SAU CÔNG ĐỒNG VATICAN II (kể từ năm 1979)

I. BẢN CỔ HY LẠP : Thời Chúa GiêSu và các thánh tông đồ, văn hóa Hy Lạp phần thịnh và tiếng Hy Lạp thành tiếng quốc tế làm nhịp cầu chung để trao đổi. Khi Chúa GiêSu giảng dạy thì Ngài tiếp xúc với những đám dân chúng nói tiếng khác nhau như Aramic, Do Thái và cả một số nói tiếng Hy Lạp và các thổ ngữ khác... chính Chúa GiêSu thình thoảng dùng tiếng Hy Lạp là tiếng quốc tế thời ấy để giảng dạy (Gioan 12 20-50). Hẳn ta nhớ câu chuyện một chị Hy Lạp sống tại làng Tyro (Marco 7:28) xin chữa lành cho con gái và thưa với Chúa: "*Lạy Chúa, đám chó con chực dưới gầm bàn chờ ăn những mảnh bánh vụn đám trẻ em vương vãi.*" Bản án xử tử Chúa GiêSu cũng được Philato viết theo tiếng Hy Lạp và Latinh (Gioan 19:20).

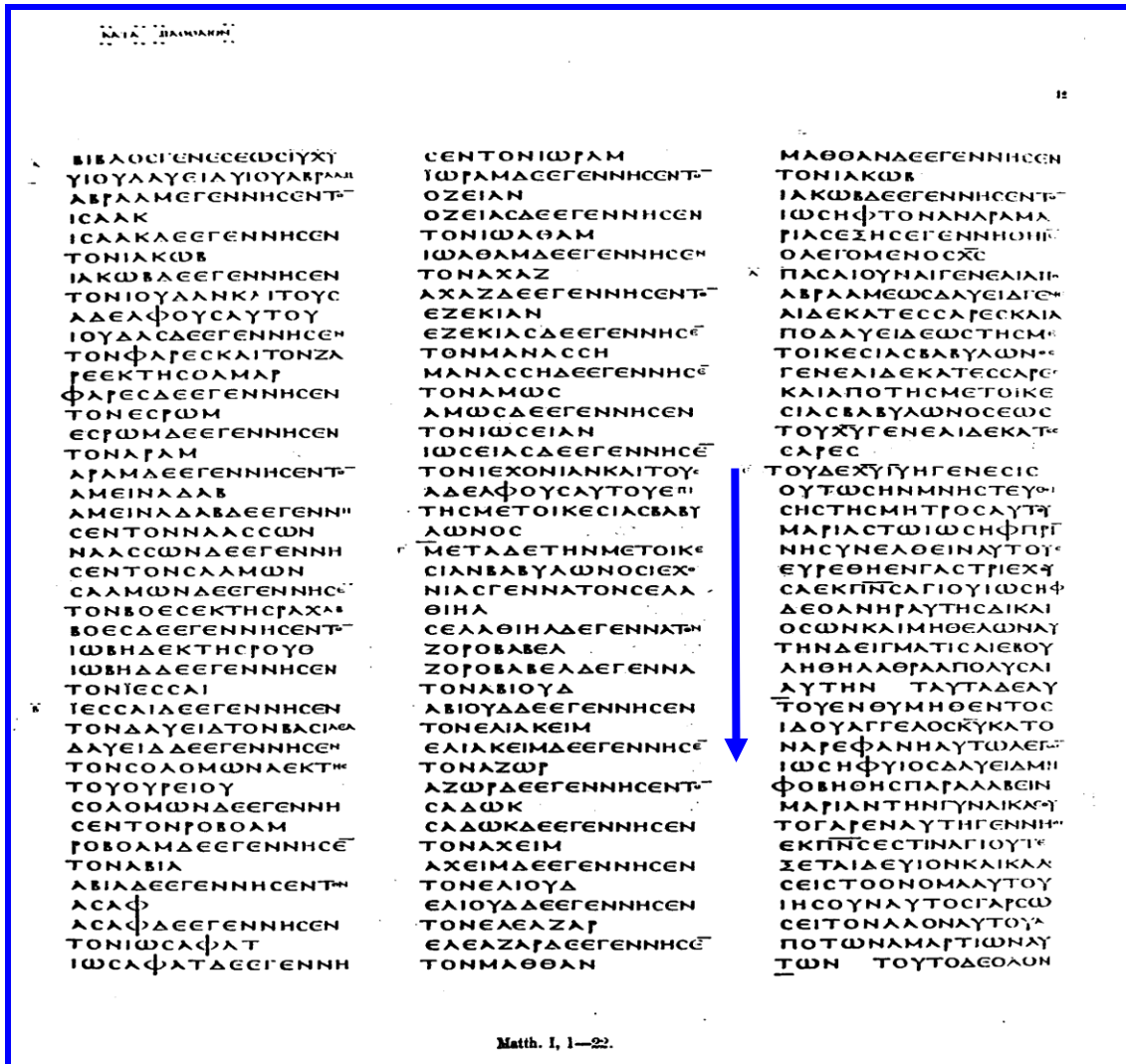
Khi các thánh tông đồ rao truyền Lời Chúa thì gặp một địa bàn rộng rãi hơn nên theo gương Chúa dùng tiếng Hy Lạp rao truyền Lời Chúa để cho các giáo dân tuy khác màu da và ngôn ngữ cùng hiểu được Lời Chúa và cùng chung cầu nguyện và dâng lễ Bẻ Bánh. PHÚC ÂM Lời Chúa là những bài giảng của các thánh tông đồ được chép trong những cuộn giấy cói đơn sơ, [họ hàng với loại cói VN làm chiếu,] đóng lại thành những tập Lời Chúa; sau đó được *rao giảng bằng tay* tức là sao ra phân phát cho từng cộng đoàn. Các bản Tân Ước khởi thủy, được dùng để công bố Lời Chúa viết trên giấy cói dễ mục nát nay chẳng còn, song "**LÒI**" vẫn được các cộng đoàn sao đi chép lại và "truyền miệng" cho khỏi bị thất lạc. May quá có ba bản viết trên loại '*giấy*' bằng da trừu cán mỏng nay tìm ra lại là **CODEX WASHINGTON**, **CODEX SINAITICUS** và **CODEX VATICANUS**. cùng được coi thuộc thế kỷ 3 hay 4. Xin trưng trang Matthêu 1:18-25 trong bản **CODEX WASHINGTON** và **CODEX VATICANUS** làm tỷ dụ.



1. CODEX WASHINGTON . Trang trên là các câu Mattheu 1: 11-19. Xin đọc trong phần sau hai câu Mattheu 1:18 & 19 khởi từ điểm mũi tên màu xanh. **CODEX WASHINGTON** tìm ra được khoảng năm 1906 tại nền một nhà thờ cổ tại Dimai Ai Cập nay lưu trữ tại Viện Bảo Tàng Washington. Xin xem

http://www.csntm.org/Manuscript/View/GA_032_page_CodexW_008b.jpg (Mat 1:11-19)

http://en.wikipedia.org/w/index.php?title=Special:Book&bookcmd=download&collection_id=64cb5898e931ec3d761da63ddb10809a307e35f9&writer=rdf2latex&return_to=Codex+Washingtonianus



2. **CODEX VATICANUS (B)** Trang trên là các câu Mattheu 1: 1-22. Câu Mattheu 1:18 & 19 trở đi khởi từ điểm mũi tên màu xanh <https://www.originalbibles.com/codex-vaticanus-greek-new-testament/> http://www.csntm.org/Manuscript/View/GA_03 Page GA03_003a.jpg (Mat 1:1-22)

3. **CODEX SINAITICUS** [Codex Sinaiticus - See The Manuscript | Matthew |](#)

không trùng hình song xin xem trong codexsinaiticus.org/en/manuscript.aspx?book=33 *Matthew, 1:1 - 2:5* <http://codexsinaiticus.org/en/manuscript.aspx?book=33>

So ba bản cổ ấy với những bản những bản Hy Lạp khác đã có; ta thấy có những khác biệt nhỏ: rất có thể vì người *rao giảng Lời Chúa bằng tay* tức sao chép đã vì mệt mỏi lơ đễnh sơ sót hay lầm lẫn thêm bớt hay sửa đổi vài câu vài chữ [vd *Codex Vaticanus* và *Codex Sinaiticus* viết rõ *Gốc Nguồn của Chúa GiêSu Kitô IY XY* trong câu Mat 1:18 song *Codex Washington* viết tắt *IY* nên có thể đọc theo hai kiểu là *GiêSu IY* hay *GiêSu Kitô IY XY*.] Khoa học khảo sát và phê bình đọc Kinh Thánh (Biblical Criticism) đang cho vài soi sáng về việc này. Song điều đáng chú ý là **cổ nhân không biết đến kỹ thuật đặt dấu chấm dấu phẩy ngắt câu, lại viết các câu nối liền với nhau cho nên xảy ra việc hậu thế vô tình thêm vào các dấu ngắt câu cách khác nhau không hẳn đã đúng ý tác giả.** Đọc cùng một câu song có nhiều cách giải thích khác nhau tùy việc sửa lại chữ hay cách chấm câu. Chẳng rõ ai đúng ai sai



II. BẢN KINH THÁNH CỔ LATIN VULGATA NĂM 382 CỦA THÁNH GIERONIMO

[VULGATA , VULGATE nghĩa là bản PHỔ THÔNG]

Đến thế kỷ 4 thì văn hóa Latinh nở rộ, ai ai cũng nói tiếng Latin của đế quốc Rôma, Hy Lạp thành tử ngữ khó đọc nên con dân Đạo Chúa chuyển sang tiếng Latinh để cầu nguyện chung và giảng giải Lời Chúa cho nhau cho thoải mái hơn. Thánh tiến sĩ Giêrônimô được Hội Thánh qua ĐTC Damasus giao công tác chuyển ngữ Kinh Thánh từ bản Hy Lạp sang bản tiếng Latinh quen gọi là bản [Kinh Thánh Cổ Vulgata](#) (382)

Chúng ta đã cung kính đọc Bản [Vulgata](#) từ thời thánh Giêrônimô & ĐTC Damasus từ năm 382 cho đến năm 1979 thời Công Đồng Vatican II & ĐTC Phaolo VI song hiểu rằng ta bị nhiều trở ngại:

(a) Trải qua hơn 1600 năm khi sao đi chép lại [Vulgata](#) ta sơ ý thêm bớt vào [Vulgata](#) nhiều câu nhiều chữ gây ra việc đọc một câu ra nhiều kiểu nhiều ý theo nhiều bản, không hẳn đã đúng ý thánh Giêrônimô, và nay chẳng thể tin rằng bản nào đúng nhất. Xin lấy bản [Vulgata Gutenberg](#) do ông Gutenberg người Đức in năm 1450 đọc với các bản Vulgata chép tay cùng thời sẽ thấy ra điều ấy.(xem trang 15)

(b) Việc học hỏi Lời Chúa được anh em Nhóm Tin Lành phát động trong Thời Cải Cách. Giáo Hội qua Công Đồng Tridentino(1545-1563) bèn phản ứng tuyên bố [Vulgata](#) là chính bản của Hội Thánh song việc tu sửa rất chậm chạp và không đầy đủ mà chỉ do công lao một vài linh mục được ủy nhiệm, nhất là không có bàn tay của một vị giáo hoàng nào là cấp đủ thẩm quyền nhất đã dụng đến để cập nhật hóa.

(c) Đến năm 1551 thì bản Kinh Thánh **Textus Receptus** của ông Stephanus (Robert Estienne 1503-1559) Nhóm Tin Lành xuất hiện. Sách in ba cột song song **Hy Lạp, Vulgata** và bản **Latinh** tổng hợp của ông Erasmus. Khi in cuốn này ông Stephanus đã phát minh ra cách đánh số từng câu từng đoạn Kinh Thánh rất hay và hợp lý. Nay cách này được chấp nhận như một định luật khoa học ai ai cũng theo khi đọc và in Kinh Thánh. Điểm quan trọng phải nói đến là ông Robert Estienne chỉ là nhà in nên cách đánh số câu và đặt dấu chấm dấu phẩy không hoàn thiện, nhiều câu bị đánh số dư thừa hay thiếu sót gây ra cách đọc và ý nghĩa khác nhau. Song khi Giáo Hội cho in các **Bản Kinh Thánh Vulgata 1590, 1592, 1593, 1598, 1822, 1861 & 1914** thì vô tình theo phương pháp đánh số câu của ông Robert Estienne một cách quá máy móc. Ta vô tình chia cắt một câu ra 2 hay 3 câu rồi đánh số câu khác nhau làm ý bị rời rạc, sai văn phạm và thiếu hợp lý (VD xin xem [LuCa 1:26 & 27](#)). Hay ta in dính chùm 2, 3 câu riêng biệt đáng lẽ phải được ngắt câu đánh số riêng rẽ gây ra hiểu lầm trầm trọng và ngược luận lý (VD xin xem [Mattheu 1:25](#)). Tiếc rằng nhiều học giả và thần học gia công giáo không thấy ra các lỗi lầm ấy đã vô tình coi *Robert Estienne như ngang hàng với một giáo hoàng có ơn vô ngộ*, khi chấp nhận các câu đánh số hay đánh dấu chấm dấu phẩy thiếu sót ấy trong việc giải thích Kinh Thánh hay suy luận của họ kể cả 8 câu Mattheu 1:18-25.

Hội Thánh đã mong phục hồi lại **chính bản Vulgata của thánh Giêrônimô** vô tình bị tổn hại do lỗi lầm loài người trải qua 16 thế kỷ và canh cải lại các thiếu sót nội dung và cách hành văn trong bản Vulgata đầy đủ hợp lý hơn theo những đòi hỏi nghiêm nhặt của phương pháp khoa học khảo sát, và phê bình Kinh Thánh. Các ĐTC kể từ Đức Piô X, cách riêng Đức Piô XI, và Đức Piô XII đã lưu tâm đến những thiếu sót sơ suất ấy và chuẩn bị cho một bản văn Kinh Thánh Mới.



III. BẢN LATIN NOVA VULGATA 1979 của Đức Chủ Chăn Gioan Phaolo II

[NOVA là MỚI. NOVA VULGATA, NEO VULGATE nghĩa là bản PHỔ THÔNG MỚI]

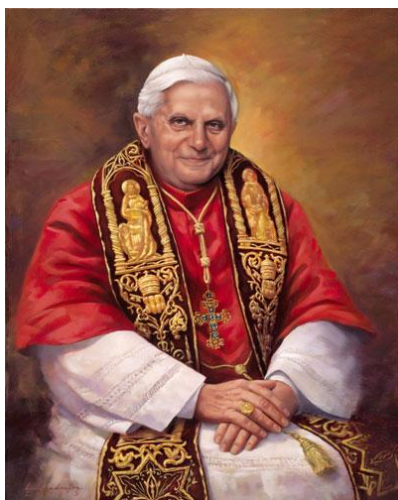
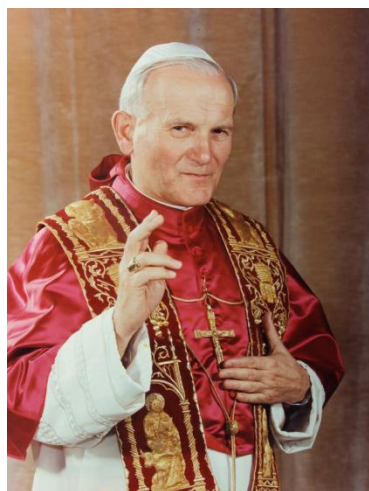
Chúa Thánh Thần đã ban ơn cho Mẹ Hội Thánh qua Công Đồng Vatican II (1962-1965) cơ hội suy gẫm lại thiên chức và trọng trách rao giảng Lời Chúa của mình qua Hiến Chế **Dei Verbum** cho Dân Chúa và đã thúc đẩy Đức Chủ Chăn thánh Phaolô VI, khởi động công tác thánh canh cải nhiều câu trong bản **Kinh Thánh Cổ Vulgata** ta đã đọc sai qua nhiều thế kỷ. Phúc Âm Lời Chúa luôn sống động để được ban làm của ăn để nuôi Dân Chúa. Phúc Âm không thể bị lời lẽ và sai lầm loài người giam hãm. Thánh Chủ Chăn Gioan Phaolo II đã đích thân tiếp nối Thánh Phaolô VI trong công tác thánh ấy và đã can đảm hoàn thành. Ngài đặt tên là **Bản Phúc Âm Lời Chúa Mới NOVA VULGATA** và ban hành năm 1979 qua Tông Hiến mang danh

CONSTITUTIO APOSTOLICA SCRIPTURARUM THESAURUS TÔNG HIẾN 'KHO TÀNG SÁCH THÁNH' [xem Cước Chú 1]

[http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_jp-ii_apost_const_lt.html]
TÔNG HIẾN Bản dịch tiếng Việt http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1410506217.pdf

Xin mời vào **NOVA VULGATA Cuốn Phúc Âm Lời Chúa**

http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_index_lt.html



Tạ ơn Chúa. Chúa ban cho ta thánh Gioan Phaolo là một nhà lãnh đạo khôn ngoan, thánh thiện và vĩ đại để hướng dẫn Dân Chúa và nhân loại qua một thời đại quá khó khăn về chính trị và xã hội và ban ơn cho ngài phá vỡ kế hoạch của cộng sản, nhất là đã cho ngài lôi kéo được giới trẻ khỏi tay Satan. Song thánh Gioan Phaolo chẳng hề xao lãng trách nhiệm chính của Chủ Chăn là Công Bố Lời Chúa cho Dân Chúa. Chúng ta có phúc hơn các thế hệ giáo hữu đi trước ta. Họ đã phải mong chờ

Nova Vulgata Cuốn Phúc Âm Lời Chúa suốt 16 thế kỷ.

Liền sau khi ban hành **Nova Vulgata**, Đức Chủ Chăn Gioan Phaolo ủy nhiệm cho ĐHY GiuSe Ratzinger đạo đức [sau là ĐTC Benedicto 16 kế nhiệm Ngài] đồng thời là một học giả lỗi lạc của thế kỷ 20 & 21, thông thái tiếng cổ Latinh Hy Lạp và thần học trọng trách chu toàn và bảo trọng bản văn **Nova Vulgata**. Công tác thánh được trọn vẹn và **Tin Mừng Nova Vulgata** được tái bản năm 1986.

Lúc ấy Đức Hồng Y GiuSe Ratzinger nhiệm trách Thánh Bộ Bảo Vệ Đức Tin và là Trưởng Ủy Ban Kinh Thánh của Giáo Hội [Pontifical Biblical Commission]. Trong việc hướng dẫn Dân Chúa, Ngài đã kiên toàn hai đại công tác khi góp sức với ĐTC Gioan Phaolo là viết lại Bộ Giáo Luật Canon Law (1983) thay thế Bộ Giáo Luật Cũ 1917, nhất là trước tác **Cuốn Giáo Lý Mới Catechismus Catholicae Ecclesiae** (1992) là Cuốn Giáo Lý Đầu Tiên viết cho Giáo Hội toàn cầu. ĐTC Benedicto 16 còn là vị *Giáo Hoàng của Lời Chúa* vì đã dày công hướng dẫn Dân Chúa đọc Lời Chúa theo phương pháp mới mẻ song hữu hiệu. Xin đan cử vài Lời Dạy của Ngài để học hỏi:

1. "The Interpretation of the Bible in the Church" [Việc Diễn Dịch Sách Thánh]

Presented by Cardinal Ratzinger of the Pontifical Biblical Commission to Pope John Paul II on April 23, 1993
<https://www.ewtn.com/library/CURIA/PBCINTER.HTM>

2. The 1997 Vatican Norms for Translation of Biblical Texts.

[Những Nguyên Tắc trong Việc Dịch Sách Thánh - Viết cho HĐGM Hoa Kỳ]
<http://www.bible-researcher.com/vatican-norms.html>

3. VERBUM DOMINI [TÔNG HUẤN "LỜI CHÚA"]

CỦA ĐỨC THÁNH CHA BÊNÊĐICTÔ XVI - Rất quan trọng

Bản dịch của TGP Saigon <http://www.tgpsaigon.net/baiviet-tintuc/20101204/7821>

Xin cũng đọc **Ghi Ôn Hai ĐTC Gioan Phaolo & Benedicto**

http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1363595539.pdf

Lời Chúa vẫn là Một song qua cách trình bày của Ba Vị Giáo Hoàng học giả ban cho ta **Bản Kinh Thánh Mới NOVA VULGATA** với nhiều chữ nhiều câu chính xác hơn.

(a) Tuy vẫn giữ quy luật đánh số câu của ông Robert Estienne để người đọc khỏi phân vân, song Ba Ngài đặt lại nhiều dấu chấm dấu phẩy ngắt câu cho mạch lạc theo văn phạm cần thiết. **Ta cứ lầm tưởng rằng khi đọc các câu như được đánh số theo Robert Estienne thì đó là câu Kinh Thánh trọn vẹn mang ý nghĩa trọn vẹn. SAI. Nova Vulgata nay cho ta bộ dấu chấm câu mới không tùy thuộc vào việc đánh số câu sai lạc như trước. Xin chú ý đến các dấu chấm câu mới trong Nova Vulgata của Ba Vị Giáo Hoàng học giả ban với mục đích soi sáng, giải thích thần học và bảo vệ Đức Tin.** [Một ví dụ là câu Matthêu 1:25 cần đọc ra 2 câu 1:25a và 1:2 b theo dấu ngắt câu của Thánh Gioan Phaolo II.]

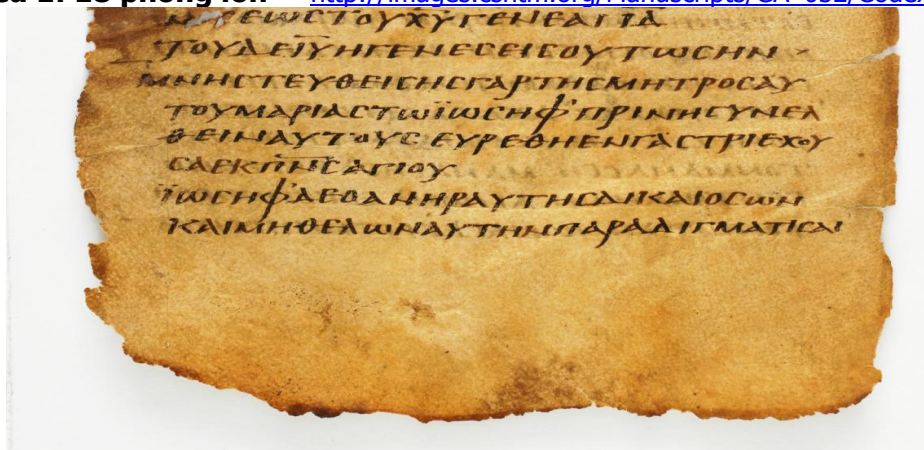
(b) Về hình thức thì như thế còn về nội dung của Nova Vulgata nhất là Đức Tin thì thâm sâu hơn vì bởi uy tín Ba Ngài Phaolo VI, Gioan Phaolo II & Benedicto XVI chính là Ba Giáo Hoàng Chủ Chăn Tối Cao được ơn chẳng sai lầm khi đọc Lời Chúa. **Nova Vulgata** là Ngôi Sao Dẫn Đường cho mọi bản dịch chớ không là một bản dịch như ta đọc các bản Hy Lạp, Latinh, Anh, Pháp, Việt ... **Nova Vulgata** là **Bản Kinh Thánh Chính Thức, Bản "Mẹ" Thánh Truyền, là Cuốn Phúc Âm Lời Chúa Của Mẹ Hội Thánh.**

NOVA VULGATA dù sao được trình bày theo ngôn ngữ Giáo Hội là tiếng Latin không dễ đọc. *Ban Biên Tập Công Giáo Việt Nam.net* do một nhóm linh mục, tu sĩ và giáo dân xin đi bước đầu để mang **NOVA VULGATA** đến cho giáo dân người Việt. Kính xin Quý Cha và các ông bà anh chị mọi người bố túc mọi điều cần cho nhóm chuyển ngữ này để chung sức xây dựng cuốn **Quà Tặng Tin Mừng** là bản dịch Bản Dịch Tiếng Việt của Cuốn **Lời Chúa Nova Vulgata**.

PHẦN 3 ĐỌC CÂU LỊCH SỬ MATTHÊU 1:18

Cùng đọc câu Phúc Âm Mattheu 1: 18 trải qua lịch sử trước khi có Nova Vulgata

1. KT Mattheu trong bản cổ Hy Lạp Codex Washington- [khoảng năm 300-400 AD]
câu Mattheu 1: 18 phóng lớn http://images.csntm.org/Manuscripts/GA_032/CodexW_008b.jpg



ΤΟΥ ΔΕ ΙΥ (viết đủ chữ ΙΗΣΟΥ ΧΡΙΣΤΟΥ) Η ΓΕΝΕΣΙΣ ΟΥΩΣ ΗΝ·
tu de IY Iêsou Christou Of the – truly - Jesus Christ
hê genesis houtôs ên the Origin (or the Birth) as follows was
Truly, the Origin (or the Birth) of Jesus (Christ) was as follows

[xin đọc theo đúng thứ tự từng chữ được chép trong bản cổ tuy ngô nghê]
Của Đức GIÊSUKITÔ chính thực gốc nguồn (hay sự giáng sinh) như sau thì

ΜΗΝΣΤΕΥΘΕΙΣΗΣ ΓΑΡ ΤΗΣ ΜΗΤΡΟΣ ΑΥΤΟΥ
ΜΑΡΙΑΣ ΤΩ ΙΩΣΗΦ

mnêsteutheisês having been engaged or married - gar surely, indeed, but, even though...
tês mêtros autou the mother of Him
Marias tô Iôsêph Maria to Joseph-
đã được gả [hay hứa hôn] - gar tuy rằng - Mẹ Ngài Maria cho GiuSe
[tuy rằng (hoặc thật thế]- Maria Mẹ Ngài đã được gả [hay hứa hôn] cho GiuSe]

ΠΡΙΝ prin before it song prin trước ngày (được gả) ấy

Η ΣΥΝΕΛΘΕΙΝ ΑΥΤΟΥΣ

ê sunelthein autous- ê and also before lived together they-
ê kể cả trước ngày hai vợ chồng sống chung

ΕΥΡΕΘΗ ΕΝ ΓΑΣΤΡΙ ΕΧΟΥΣΑ

heurethê (it) was **made known very clearly** (to Joseph)
thì điều ấy (gốc nguồn Của Đức KITÔ) ΕΥΡΕΘΗ đã được chỉ dẫn tường tận (cho GiuSe)-
en gastri echousa she in womb having (Child) **Maria trong lòng mang thai**

ΕΚ Τῆς ἉΓΙΟΥ *ek tēs Pneumatōs Hagiou.*

from Spirit Holy **bởi Chúa Thánh Thần**

Xưa kia thì Bản Cổ bị coi như bí nhiệm mà ngay học giả chưa chắc đã được nhìn đến song nay nhờ kỹ thuật thông tin tiến bộ cho nên chúng tôi xin trưng các bản cổ mỗi khi có thể để chúng ta cùng học hỏi. Tôi được phép in ra bản này theo giới hạn để học hỏi. Nếu ai dùng theo mục đích khác thì phải xin phép CSNTM riêng. Tuy có Tú Tài Cổ Ngữ song khả năng tôi không nhiều lắm; xin cố gắng làm việc và lắng nghe. Nếu có ý kiến bổ túc hay thắc mắc xin cứ email

lsnguyencongbinh@gmail.com



Bản Cổ **CODEX WASHINGTON** viết trên "giấy chế bằng da trừu" cán mỏng đã bị chôn vùi tại nền một nhà thờ cổ ở vùng Dimai, Ai Cập đã bị lính Rôma tàn phá khoảng thế kỷ 3. Sách này chỉ gồm 4 Phúc Âm và có lẽ được chép tay khoảng thế kỷ 2, 3 hay 4. Bìa mang hình thánh sử Luca và Marco. Từng chữ đều được cố nhân cung kính và trịnh trọng viết hoa tuy cách viết thời xưa còn thô sơ khó đọc và thời ấy cố nhân chưa dùng dấu ngắt câu. Ta tìm lại sách mới đây khoảng năm 1907 và nay được lưu giữ tại Viện Bảo Tàng Washington USA.

Xin xem <http://www.washington-codex.org/>

[File:Washington Manuscript III - The Four Gospels \(Codex ...Wikimedia Commons1667 × 1272Search by image](#)

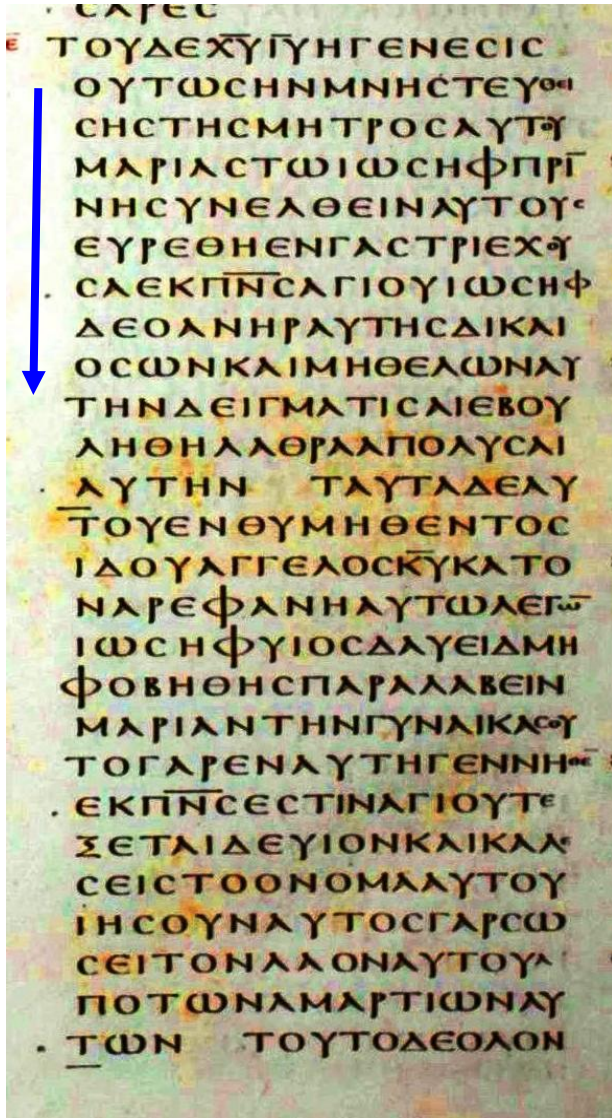
File:Washington Manuscript III - The Four Gospels (Codex Washingtonensis).jpg

Để học hỏi Lời Chúa, ta cùng đọc câu Mat 1:18 theo 3 bản cổ xưa nhất ta nay tìm ra là bản cổ **Codex Washington-Dimai-**, bản cổ **Codex Vaticanus-** bản cổ **Codex Sinaiticus** cả ba viết trên giấy da trừu. Ta cũng so sánh với câu Mat 1:18 theo nhiều **bản cổ Hy Lạp** các giáo đoàn khác, hay **bản tổng hợp** đúc kết từ nhiều bản cổ rải rác khác nhau trải qua dòng thời gian. Và sau đó ta so sánh với câu Mat 1:18 trong **Nova Vulgata** Mẹ Giáo Hội truyền chúng ta đọc qua **TÔNG HIỂN 'KHO TÀNG SÁCH THÁNH' Bản dịch tiếng Việt** http://www.conggiaovietnam.net/upload/article/f_1410506217.pdf

Tôi mong Đức Tin chúng ta tăng thêm vì các bản Hy Lạp bổ túc cho **Nova Vulgata** song **Nova Vulgata** lại bổ túc sự hiểu biết các Bản Cổ nhất là nhờ **Nova Vulgata** dạy ta cách ngắt câu ngắt ý. Các Bản Cổ được Hội Thánh tinh luyện thành **Nova Vulgata** Chính Thống và Tông Truyền. Cũng nhờ đó ta hiểu được tại sao Mẹ Giáo Hội đặt **Nova Vulgata** vào vị trí **"typica"** [chữ của ĐTC Gioan Phaolo II] tức là **Phúc Âm Bản Mẹ, Bản Tin Mừng Mẫu Mực, Bản Kinh Thánh Lời Chúa Dẫn Đường cho Mọi Bản Dịch** vì Mẹ Hội Thánh có trách nhiệm luôn tìm hiểu biết, bảo vệ, giải thích và ban phát Lời Chúa đúng theo Thánh Ý cho mọi thời đại. Lời Chúa không bị hãm tù mà được Chúa ban kể cả theo mức độ vượt trên mặt chữ được viết. Tôi cũng mong ta cùng đọc câu Mat 1:18 để trả lời cho thắc mắc của ô GiuSe Nguyễn C.H về những công kích của nhóm linh mục học giả *Fish Eaters* và nhóm *Ronald L. Conte* đã phủ nhận giá trị đích thực của **Nova Vulgata**.

Tôi cũng nghĩ rằng đọc các Bản Cổ là điều cần để đánh tan **sai lầm lịch sử** về việc các học giả dịch Mat 1:18-25 song có lẽ quên không truy tầm Bản Cổ cho nên đã bớt chữ đổi ý. Họ đã lái việc **thánh GiuSe tuyệt đối một lòng kính trọng Đức Nữ Maria và Bào Thai vì đã hiểu rõ Thánh Ý Chúa** sang chuyện ~~thánh GiuSe chẳng hề biết Thánh Ý Chúa mà chỉ đi hỏi vợ theo thường tình và làm đám hỏi xong thì thấy Bào Thai nên thất vọng nghi oan Đức Mẹ mang hoang thai.~~ Cho đến nay ta đã rất hoang mang chỉ vì mấy bản dịch Anh Pháp Việt lúng túng với văn phạm, nghĩa bóng với nghĩa đen, khi dịch mấy chữ **prin-ê / antequam, in somnis, a somno, traducere, dimittere**... làm cho ta đọc sai, hiểu sai và

điền dịch sai cách rất đáng tiếc. Vấn đề hiểu sai Matthêu 1:18 đã ăn rễ quá sâu trong lòng từng người, kể cả các học giả và linh mục bởi thế cứ mỗi Mùa Giáng Sinh thì chúng ta lại nghe những lời rất chướng tai, đọc những bài rất cay đắng trên các trang mạng công giáo về việc Thánh GiuSe một thời đã thiếu kính trọng Đức Mẹ và tuy không muốn cho ném đá Hai Mẹ Con song nhất định phải xé hôn thú.



2. MATTHEU 1:18-25 – theo BẢN CỔ TIN MỪNG CODEX VATICANUS

http://images.csntm.org/Manuscripts/GA_03/GA03_003a.jpg

Hai bản Washington & Vaticanus viết cách xa nhau cả ngàn cây số song chỉ có một khác biệt là bản Vaticanus không có chữ **GAR** *tuy rằng* (hoặc *thật thế*) trong Vaticanus. Vậy xin miễn chú thích từng hàng

Mat 1:18 **ΤΟΥ ΔΕ ΙΥ ΧΥ** [viết đủ chữ

ΙΗΣΟΥ ΧΡΙΣΤΟΥ] Η ΓΕΝΕΣΙΣ ΟΥΤΩΣ ΗΝ·

*tu de Iésou Christou
hê genesis houtôs ên*

ΜΗΝΣΤΕΥΘΕΙΣ ΤΗΣ ΜΗΤΡΟΣ ΑΥΤΟΥ **ΜΑΡΙΑΣ** ΤΩ **ΙΩΣΗΦ**

*mnêsteutheisês tês mêtros autou
Marias tô Iôsêph*

ΠΡΙΝ Η *prin ê*

ΣΥΝΕΛΘΕΙΝ ΑΥΤΟΥΣ

sunelthein autous ΕΥΡΕΘΗ *heurethê*

ΕΝ ΓΑΣΤΡΙΕΣ ΗΟΥΣΑ ΕΚ **ΠΝΣ**

[viết đủ chữ

ΠΝΕΥΜΑΤΟΣ] ΑΓΙΟΥ·

en gastrî echousa ek Pneumatos Hagiou

3. ĐỌC BẢN CỔ CODEX SINAITICUS Xin không trưng hình song xin xem trong codexsinaiticus.org/en/manuscript.aspx?book=33 *Matthew, 1:1 - 2:5*
<http://codexsinaiticus.org/en/manuscript.aspx?book=33>

4. ĐỌC CÁC BẢN CỔ HY LẠP KHÁC THEO THỜI GIAN

Không chỉ hai bản cổ thế kỷ 4 tôi vừa trưng mà các bản Hy Lạp khác các thế kỷ sau như **Stephanus 1550, Textus Receptus, Scrivener 1894, Textus Receptus, Byzantine Majority, Alexandrian, Hort & Westcott** ... cùng viết y hệt như Codex Washington chẳng thiếu một chữ: <http://www.greeknewtestament.com/index.htm>

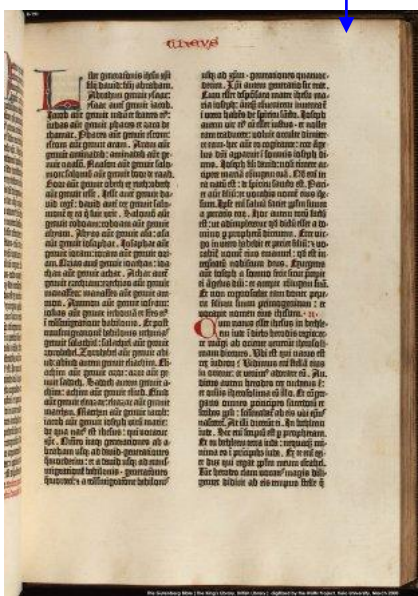
Mat 1:18

του δε ιησου χριστου η γενησις
ουτως ην
μνηστευθεισης γαρ της
μητρος αυτου μαριας τω ιωσηφ
πριν η
συνελθειν αυτους ευρεθη εν
γαστρι εχουσα εκ πνευματος αγιου

Mat 1:18 phiên âm **Tou de Iêsou
Christou hê genesis houtôs ên.
mnêsteutheisês gar tês mêtros
autou Marias tô Iôsêph
prin ê
sunelthein autous heurethê en
gastri echousa ek Pneumatos
Hagiou**

5. Bản cổ VULGATA GUTENBERG thế kỷ 15

<http://www.bl.uk/treasures/gutenberg/homepage.html>.



**XPI autem generatio sic erat. Cum effret
despōsata mater ihesu maria ioseph: antē
convenirent inventa est in utero habē de
fpiritu fācto.**

Khi máy in được phát minh, cuốn sách đầu tiên của thế giới là Cuốn Kinh Thánh **Vulgata Gutenberg** (1454]. Xin trưng ra như một gạch nối giữa Bản **Vulgata** của Thánh Giêrônimô với Bản **Nova Vulgata**.

Kiểu viết chữ thế kỷ 15 (xin nhái lại) hơi khó đọc vì còn pha chữ cái Hy Lạp[vd **XPI Christi**] và dùng chữ tắt qua dấu ngã thay cho **ng** [**despōsata habē**],[**f**] thay cho [**s**]. Cách này được cha Đắc Lộ dùng để viết chữ Việt . Danh tu riêng chưa đươc viết hoa. Nếu chú ý ta sẽ thấy các câu chưa được đánh số song đã có thêm dấu ngắt câu từ thời ấy.

6. Bản VULGATA 1914 của Mẹ Hội Thánh

http://www.sacredbible.org/vulgata1914/NT-01_Matthaeus.htm

{1:18} Christi autem generatio sic erat: Cum esset desponsata mater eius Maria Ioseph, antequam convenirent, inventa est in utero habens de Spiritu sancto.

{1:19} Ioseph autem vir eius cum esset iustus, et nollet eam traducere: voluit occulte dimittere eam.

CHÚ Ý: Hai chữ **cum** và **antē antequam** in rất rõ trong Vulgata Gutenberg & Vulgata 1914. Xin giải thích lý do trong trang 15



6. Mattheu 1: 18- Lời Chúa ban qua tay Matthêu theo Nova Vulgata

NOVA VULGATA : ¹⁸ **Iesu Christi autem generatio sic erat.**

Tạm dịch ¹⁸ **Gốc nguồn của Đức Giêsu Kitô chính thực thì như sau.**

Cum esset desponsata mater eius Maria Ioseph,
Trước khi (cum) bà Maria mẹ Ngài được gả cưới [desponsata] cho GiuSe,

antequam convenirent

kể cả [antequam] trước ngày Hai Vị sống chung [convenirent tiếng Việt gọi là ngày lễ rước dâu]

inventata est in utero habens de Spiritu Sancto.

thì đã được cho [GiuSe] thấu hiểu đầy đủ trọn vẹn [inventata est - heurethê ΕΥΡΕΘΗ
sự việc bà Maria mang thai bởi quyền phép Đức Chúa Thánh Thần

- VĂN PHẠM HY LA VIẾT CUM ANTEQUAM / PRIN + Ê ĐỀ DIỄN TẢ
TRƯỚC KHI CÓ [hđộng#c], **kể cả TRƯỚC KHI CÓ** hđộng#b **THÌ ĐÃ CÓ** [hđộng chính #a]

1. Quy tắc văn phạm này rất nhỏ song xin tất cả cùng lưu ý: Để viết *có hai hành động liền nhau trước sau* song *trước khi có* hành động #b *thì đã có* hđộng #a, VP Hy Lạp dùng chữ nối ' **PRIN** ΠΡΙΝ **trước đó**. VP Latin dùng chữ nối **ANTEQUAM** hay **PRIUSQUAM**.

Vd: Gioan 8:58 *eipen autois Iêsous: "Amên amên legô humin: Prin Abraam genesthai egô eimi."*

Nova Vulgata: Dixit eis Iesus: " Amen, amen dico vobis: **Antequam** Abraham fieret, **ego sum** ".
Đức Giêsu nói với họ: "Quả thật, quả thật, Ta bảo các ngươi: **Ta** hiện hữu **trước khi có** Abraham."

Gioan 4:49 *legei pros auton ho basilikos:" Kurie, katabêthi prin apothanein to paidion mou."*

Nova Vulgata: Dicit ad eum regius: " Domine, descende **priusquam** moriatur puer meus ".
Vị vương quan thưa cùng Ngài: " Lạy Ngài, cúi xin Ngài vui lòng hạ giá cho **trước khi** con tôi chết!"

2. Để viết *có 3 hành động liền nhau trước sau* song *trước khi có* hành động #b, *kể cả trước khi có* hđộng #c, *thì đã có* hđộng chính #a, VP Hy Lạp dùng chữ nối kép ' **PRIN+ Ê** ΠΡΙΝ + Η. (**Prin: trước đó** ; **Ê : hay, hoặc, cũng thế**... hai chữ nối kép **PRIN+ Ê** luôn đi đôi và được viết liền nhau 2 chữ trước hành động #c, và được hiểu ngầm cho hành động #b; và thời gian hđộng #b ấy có thể hiểu tùy văn mạch là trước hay cùng thời với hđộng chính #a)

VP Latin giản dị viết **CUM...ANTEQUAM** hay **CUM ...PRIUSQUAM**

[Không cần viết rõ ante +cum mà chỉ viết tắt là CUM trước hành động #b, và ANTEQUAM trước hành động #c cho nên nhiều người chỉ dịch CUM là KHI. Chẳng sai song theo văn mạch thì nên hiểu là TRƯỚC KHI #2 và KỂ CẢ TRƯỚC KHI #3 thì HÀNH ĐỘNG CHÍNH đã xảy ra

Vd1 Act 7:2 *ho de ephê: Andres adelphoi kai pateres, akousate. Ho Theos tês doxês ôphthê tô patri hêmôn Abraam onti en tê Mesopotamia prin ê katoikêsai auton en Charran*

Nova Vulgata Act 7:2 *Qui ait: " Viri fratres et patres, audite. Deus gloriae apparuit patri nostro Abraham, cum esset in Mesopotamia, priusquam moraretur in Charran,*

CVTĐ 7:2: Ông Stêphanô đáp: "Thưa anh em, thưa các bậc tiền bối, xin nghe tôi đây: Thiên Chúa hiển vinh đã hiện ra với tổ phụ Abraham chúng ta **prin/cum** khi ông cụ ở Mêsôpôtamia **prin ê / prius quam** kể cả trước khi ông cụ đến miền Charran.

Vd2 Marco 14:30 *kai legei autô ho Iêsous: amên legô soi hoti su sêmeron tautê tê nukti prin ê dis alektora phonêsai tris me aparnêsê*

Nova Vulgata Marc 14:30 *Et ait illi Iesus: " Amen dico tibi: Tu hodie, in nocte hac, priusquam bis gallus vocem dederit, ter me es negaturus "*.

Marco 14:30 Đức Giê-Su bảo ông (Phero) : "Thật, Thầy bảo con, chính ngay đêm nay **prin ê** kể cả trước khi gà *gáy* được **hai** lần, thì con sẽ *chối* Ta **ba** lần.

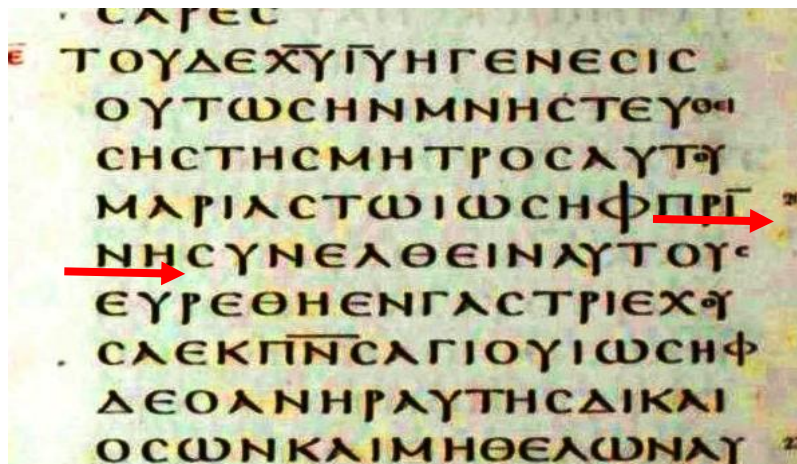
Vd3 CVTD 25: 16 *pros hous apekrithên hoti ouk estin ethos Rômaiois charizesthai tina anthrôpon prin ê ho katêgoroumenos kata prosôpon echoi tous katêgorous topon te apologias laboi peri tou enklêmatos.*

Nova Vulgata: *ad quos respondi, quia non est consuetudo Romanis donare aliquem hominem, priusquam is, qui accusatur, praesentes habeat accusatores locumque defendendi se ab accusatione accipiat.*

Tôi [Phaolô] kháng biện rằng luật lệ Rôma chẳng lên án ai, **prin ê**/ priusquam trước khi bị cáo được đối chất với nguyên cáo, kể cả trước khi bị cáo có cơ hội biện minh chống lại cáo trạng.

Xin cũng coi Vd4 Luca 2:26, Vd 5: LuCa 22:34, Vd 6 CVTD 2:20

3. Theo kiểu ấy, Matthêu viết hai chữ **PRIN + Ê**, Vulgata và Nova Vulgata viết **CUM + ATEQUAM** trong Mat 1: 18 theo quy luật văn phạm rất giản dị chẳng ai có thể đọc sai hay hiểu sai.



[hành động chính] **Gốc nguồn Bào Thai** xuất phát từ trên trời cao và ngự xuống trong lòng Đức Nữ bởi quyền năng Chúa Thánh Thần và vai trò Đức Nữ Maria làm Mẹ Thiên Chúa **đã được cho [GiuSe] biết rõ [inventata est - heurethê ΕΥΡΕΘΗ]**

[vào lúc nào?] "**ΠΡΙΝ**" **PRIN / CUM** trước khi GiuSe làm lễ cưới với Đức Nữ Maria

[kể cả vào lúc nào?] "**Η**" **Ê / ANTEQUAM** cũng như trước khi GiuSe làm lễ rước dâu để sống chung với Đức Nữ Maria và Bào Thai Thánh

(a) Hai chữ "**ΠΡΙΝ Η**" **PRIN Ê** được ghi rõ trong bản cổ Hy Lạp **Codex Washington** và **Codex Sinaiticus** - và **Codex Vaticanus**. Tôi trưng lại hình bản cổ hơi khó đọc và **gạch đỏ** dưới hai chữ **ΠΡΙΝ Η** http://images.csntm.org/Manuscripts/GA_03/GA03_003a.jpg]

(b) Xin xem trang 15, Hai chữ **PRIN Ê** cũng được ghi rõ trong các **bản cổ Hy Lạp** của các giáo đoàn khác như **Byzantine Majority, Alexandrian**, hay **bản tổng hợp** như **Stephanus 1550, Textus Receptus, Scrivener 1894, Textus Receptus**;

(c) hai chữ **PRIN Ê** được dịch ra hai chữ **CUM/ANTEQUAM** trong **Vulgata Gutenberg & Vulgata 1914** (xin xem trang 15) và xin so sánh hai chữ **PRIN Ê** với hai chữ **CUM/ANTEQUAM** trong **Nova Vulgata** để thấy **Nova Vulgata** trung thành với truyền thống.

SAI LẦM LỊCH SỬ: PRIN Ê hay chẳng PRIN Ê ?

Đọc các bản dịch thì thấy tất cả học giả đều dịch đúng các câu ví dụ vừa trưng trong CVTD 7:2; CVTD 25:16 ; Marco 14:30 , Luca 2:26, LuCa 22:34, & CVTD 2:20... có mang hai chữ **prin ê**

/cum atequam . Chẳng ai đọc sai hay hiểu sai **song riêng trong câu Matthêu 1:18** và thì hai chữ **prin ê** ấy bị dịch thiếu. [Xem Cước Chú 3]

Dân Chúa không rành chữ cổ Hy Lạp và Latinh mà tin vào uy tín và học lực của học giả song đáng tiếc là việc học giả dịch lệch nghĩa 2 chữ **prin ê /cum atequam** đã gây ra hoang mang làm cho ai ai cũng đều - HOẶC ÍT HOẶC NHIỀU - đọc sai, hiểu sai và diễn dịch sai cách rất đáng tiếc rằng:

(1) **GiuSe chẳng hề biết Thánh Ý Chúa trước khi làm lễ hỏi** song chỉ đi hỏi vợ theo thường tình; GiuSe là trai mới lớn đi tìm gái đẹp như cô Maria để xây dựng một gia đình có đông con cái là chuyện phải đạo và thường tình. Matthêu viết **prin ê** song chỉ vì đọc thiếu chữ **prin ê** , người ta cho phép ta hiểu GiuSe làm đám hỏi chẳng có Thánh Ý Chúa hướng dẫn mà chỉ là theo tình yêu trai gái đây libido.

Cho dù Matthêu 1:18 đã viết rõ *en gastris echousa ek Pneumatos Hagiau.*

Maria habens de Spiritu Sancto Maria mang thai bởi quyền phép Đức Chúa Thánh Thần song theo các bản dịch lèo lái thì GiuSe như vẫn chẳng chịu biết gì cả.

(2) sau khi làm lễ hỏi thì GiuSe thấy ra Maria mang thai. Maria im lặng trong bối rối . Có nhóm linh mục còn nói **GiuSe công chính vì biết Bào Thai không là của mình nên bỏ đi**; nghĩa là trong đầu GiuSe đã nghĩ về chuyện trước khi rước dâu thì đã có ai đó ái ân với bà. GiuSe cho là hoang thai, định cho ném đá song với lòng trắc ẩn nên tha cho tuy vẫn hạ quyết tâm ly dị Maria. Matthêu viết GiuSe **được cho biết#4 inventa est** song chỉ vì đọc thiếu nghĩa và sai thể passive voice người ta cho phép ta hiểu GiuSe **tự biết#1** và giận Maria

(3) May quá , hôn thú chưa kịp xé thì thiên thần **hiện ra trong giấc ngủ** bảo GiuSe phải tiếp tục lấy Maria làm vợ **'bởi vì'** Bào Thai là Con Thiên Chúa.

Qua câu Matthêu 1:20 (chưa đọc đến) thiên thần nói rằng **GiuSe đừng khiếp sợ QUOD cho dù Maria mang thai là do quyền năng Chúa Thánh Thần** song **QUOD bị dịch là BỞI VÌ.** GiuSe sợ và bị ép buộc chẳng còn chút tự do . Các học giả đọc liền một mạch như sau:

(4) *Ban sáng khi tỉnh dậy, thì GiuSe làm như lời thiên thần truyền: GiuSe đón nhận vợ mình nhưng không ăn ở với bà cho đến khi bà sanh con....* Có học giả đọc thêm

(5) sau đó Thánh Gia có thêm con cái là em của GiêSu v.v...

Xin Chúa Thánh Thần, Chúa GiêSu, Thánh Cả GiuSe và Đức Mẹ Tinh Trong bỏ qua sự thiếu sót nặng tính loài người của chúng con.

Ước mong sau khi đọc Matthêu 1:18 bản Nova Vulgata dù chỉ theo văn phạm mà thôi thì mọi hoang mang áy náy vừa kể sẽ tiêu tan. Mong rằng Mùa Giáng Sinh sắp đến ta không kể cho nhau nghe các chuyện tưởng tượng đầy mắm muối về cõi lòng Thánh GiuSe ngược với Matthêu 1:18 . Có câu ngạn ngữ Latinh rằng

"errare humanum est, sed perseverare diabolicum"

làm người ai chẳng sai lầm

song cố tình lầm: ấy bởi ác tâm

to err is human, but to persist (in the mistake) is diabolical.

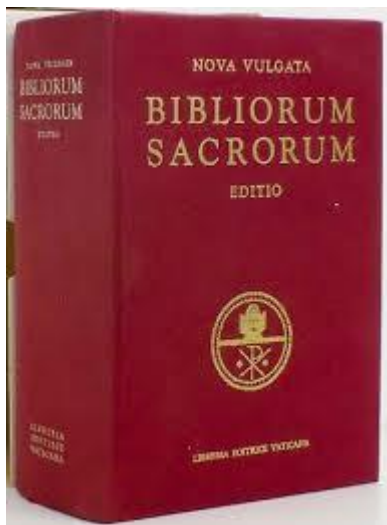


St. Joseph The Protector
Oil on cotton duck 40"x32"
ViVi - Spring Valley, Nov. 09-2005

Còn nhiều ẩn số trong câu Mattheu 1:18 và 19 ta sẽ bàn trong bài sau như GiuSe muốn *truy tố, tố cáo, tố giác Maria; GiuSe quyết tâm ly dị Maria*vân vân trong khi GiuSe vẫn được ca tụng là **người CÔNG CHÍNH**. (Xem cước chú 3) Mong ta sẽ đọc đến câu Mattheu 1:25 trước lễ Thánh GiuSe 19 Th Ba

Chúc mừng mọi người, nhất là các vị trong Hội Thánh GiuSe GX Chúa Ba Ngôi, sốt sắng mừng lễ Đức Mẹ Lộ Đức Thứ Bảy tuần này.

Th Ba, 10, 2017 LsNguyenCongBinh@gmail.com



PHẦN CƯỚC CHÚ

Cước chú 1: Xin xem **HIẾN CHẾ TÔNG TRUYỀN / CONSTITUTIO APOSTOLICA 'SCRIPTURARUM THESAURUS / KHO TÀNG SÁCH THÁNH,**

http://www.vatican.va/archive/bible/nova_vulgata/documents/nova-vulgata_index_lt.html

của hiến thánh Gioan Phaolô II, Chủ Chăn Tối Cao ban hành **Bản Kinh Thánh Mới** gọi là **'LỜI CHÚA 'NOVA VULGATA'** cho con dân **Hội Thánh Chúa** - vào ngày 25 Tháng Tư năm 1979 ,

thay thế cho **Bản Kinh Thánh Cổ VULGATA** chúng ta đã dùng từ năm 382 đến năm 1979;

và xin nghe thánh Gioan Phaolô II tuyên phán **NOVA VULGATA LÀ BẢN "MẪU MỤC "**



... ..

Trích dẫn vài lời của Ngài

(8) Và nay Ta xin mượn lời ĐTC Phaolô VI đấng tiền nhiệm đã phán rằng : "*Chúng ta hài lòng mà vững tin rằng **NOVA VULGATA** đủ khả năng làm nền tảng vững vàng trong việc học hỏi Kinh Thánh, nhất là khi việc tham khảo những thư mục chuyên biệt rơi vào khó khăn hay gặp chướng ngại vì các tài liệu học hỏi bị pha trộn.*

(9) Hội Thánh đã tin rằng, trong thời gian trước đây, **Bản Cổ VULGATA** tràn đầy hiệu quả để chia sẻ Lời Chúa cho Dân Chúa Kitô, thì nay điều thực sự là **Bản NOVA**

VULGATA này đủ khả năng kiện toàn trọn vẹn hơn.

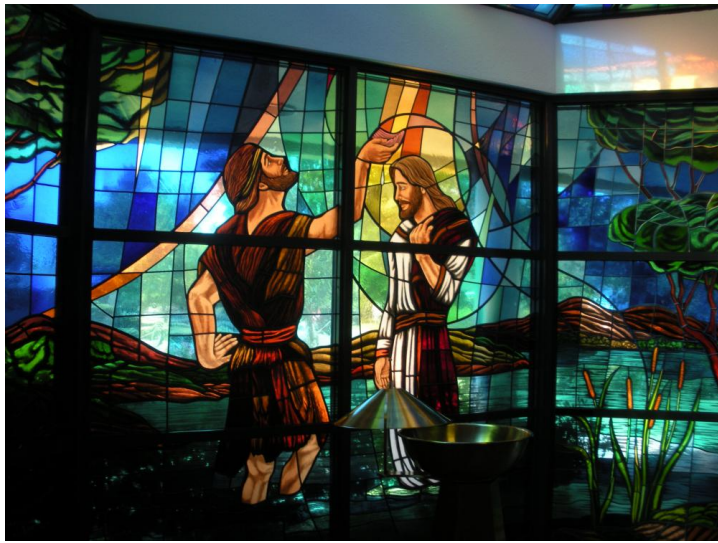
... ..

(11) Vì vậy với Tông Hiến này, **TA tuyên phán bản Sách Thánh NOVA VULGATA là Bản "typica/ mẫu mục"** (CT 5) ; và TA ban hành Bản này để dùng cách riêng trong Phụng Vụ Thánh, và trong cả các điều thích hợp khác như TA vừa truyền.

(12) TA cũng truyền tiếp rằng Tông Hiến này của TA luôn vững bền, và mãi mãi đủ hiệu lực , và được mọi người liên hệ nghiêm chỉnh tuân hành cho dù gặp bất cứ mọi trở ngại nào.

(13) Ban hành tại Điện Thánh Phê rô thành La Mã ngày lễ kính Thánh Sử MarCô 25 Tháng Tư năm 1979 , Năm Thứ Nhất trong Sứ Mạng Chủ Chăn của Ta

(14) Chữ Ký **IOANNES PAULUS II, CHỦ CHĂN**



Cước chú 2:
"BIẾT #1, BIẾT #2,
BIẾT #3, BIẾT #4

Lời thánh Gioan Tẩy Giả tuyên bố 2 lần trong đoạn Tin Mừng Gioan 1: 29-34 có nhiều học giả dịch rằng "**Tôi đã không biết Ngài - I did not know him myself** (LuCa 1:31 & 33)

Thắc mắc: **Vậy thánh Gioan chẳng biết gì về Chúa Giêsu** hay sao? Trong bài trước chúng ta đã đọc theo Nova Vulgata để tìm hiểu về 4 động từ "**BIẾT**" song ý nghĩa khác

nhau mà Kinh Thánh dùng.

[Thánh Gioan Tiên Hồ 'hiểu biết' về Chúa Giêsu đến đâu? Thắc mắc về chữ "BIẾT" nghe trong Tin Mừng Chúa Giêsu \(1\)](http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=26)

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=26>

Xin tạm theo Nova Vulgata phân biệt 4 động từ cùng được dịch đơn sơ là "**biết, to know, connaitre**" song ý nghĩa khác nhau là

- (1) **cognosco** biết #1 nhờ quen thuộc, đụng chạm, tiếp xúc...
- (2) **scio** biết#2 rõ hơn,, thấu đáo hơn nhờ học hỏi & phản nghĩa **nescio** không biết ;
- (3) **invenio** [eurisko, eureka] biết #3 đầy đủ nhất, khám phá ra theo trình độ khoa học
- (4) **inventus est** [heurethê] **được Chúa ThánhThần soi sáng cho biết #4 rõ ra** (thể thụ nhận của động từ **invenio** [eurisko, eureka])

Biết #3: INVENIO, tiếng La tinh [**EURISKO** tiếng Hy Lạp] ,
VN: biết và khám phá ra điều gì, biết một cách tường tận biết theo cấp độ cao nhất, hay biết theo khoa học.

Đây là cái biết của bậc thầy , của khoa học mà không ai dễ gì đạt đến vd khám phá ra máy in, xe hơi, điện thoại và computer

Biết #4 : inventus est [heurethê tiếng Hy Lạp]
được Ông Chúa ThánhThần soi sáng cho biết #4 rõ ra THÁNH Ý CHÚA để mà thực thi [thể thụ nhận passive voice của động từ **invenio, eurisko, eureka**]

Đây là cái biết#3 của bậc thầy , của khoa học được chuyển đạt dạy dỗ cho người khác hiểu biết #4 ra rõ hơn

Xin nghe lời thánh Gioan Tẩy Giả tuyên bố trong Gioan:1 30-34:

³⁰ Chính Ngài là Đấng mà tôi (Gioan) đã nói: Một Đấng cao trọng hơn tôi đến sau tôi, song Ngài đã có trước tôi. ³¹ Và tôi, **tôi đã chưa biết (biết#2) Ngài thấu đáo et ego nesciebam eum** , nhưng để Ngài được tỏ mình ra với Israel, qua việc tôi đến làm phép rửa trong nước".

³² Và Gioan đã làm chứng rằng: "Tôi đã thấy Thánh Thần như chim bồ câu từ trời đáp xuống và ngự trên Ngài. ³³ Về phần tôi, tuy **tôi đã chưa biết (biết#2) Ngài thấu đáo et ego nesciebam eum** , nhưng Đấng sai tôi làm phép rửa trong nước phán bảo tôi: 'Người thấy Thánh Thần ngự xuống trên ai, thì đó chính là Đấng làm phép rửa trong Chúa Thánh Thần".

³⁴ Tôi đã thấy và tôi xin làm chứng: **chính Ngài đây là Con Thiên Chúa**".

Xin so sánh với trường hợp Thánh GiuSe trong Mattheu 1:18. Ngài đã được **Chúa Thánh Thần soi sáng cho biết về Gốc Nguồn Bào Thai Thánh Maria mang trong lòng** không theo biết #1 (cognosco) hay biết#2 (scio) mà là ***inventata est*** [heurethê] **được soi sáng cho biết #4 rõ ra - trước khi vâng Ý Chúa làm đấm hỏi Đức Nữ**. Ngài một lòng kính trọng Hai Mẹ Con và bởi thế đâm ra rứt rề lo sợ vì nghĩ tư cách mình chẳng xứng

Cước Chú 3 VÀI BẢN DỊCH CÂU MATTHEU 1:18 & 1:19

**Xin trưng như đã được in,
tôi không có ý kiến về việc mỗi tác giả dùng chữ và chấm câu khác nhau
và dành việc tìm hiểu và phê phán cho người đọc**

Douay Rheims

1:18 Now the generation of Christ was in this wise. When as his mother Mary was espoused to Joseph, before they came together, she was found with child, of the Holy Ghost.

1:19 Whereupon Joseph her husband, being a just man, and not willing publicly to expose her, was minded to put her away privately.

World English Bible

1:18 Now the birth of Jesus Christ was like this; because when his mother, Mary, had been engaged to Joseph, before they came together, she was found pregnant by the Holy Spirit.

1:19 Joseph, her husband, being a righteous man, and not willing to make her a public example, intended to put her away secretly.

Louis Segond Bible

1:18 Voici de quelle manière arriva la naissance de Jésus-Christ. Marie, sa mère, ayant été fiancée à Joseph, se trouva enceinte, par la vertu du Saint-Esprit, avant qu'ils eussent habité ensemble.

1:19 Joseph, son époux, qui était un homme de bien et qui ne voulait pas la diffamer, se proposa de rompre secrètement avec elle.

Martin Bible

1:18 Or la naissance de Jésus-Christ arriva en cette manière. Comme Marie sa mère eut été fiancée à Joseph, avant qu'ils fussent ensemble, elle se trouva enceinte [par l'opération] du Saint-Esprit.

1:19 Et Joseph son mari, parce qu'il était juste, et qu'il ne la voulait point diffamer, la voulut renvoyer secrètement.

Darby Bible

1:18 Or la naissance de Jesus Christ arriva ainsi: sa mere, Marie, etant fiancee à Joseph, avant qu'ils fussent ensemble, se trouva enceinte par l'Esprit Saint.

1:19 Joseph, son mari, etant juste, et ne voulant pas faire d'elle un exemple, se proposa de la repudier secretement.

BẢN VIỆT NGỮ # A

1:18 Và, sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy ra như vầy: Khi Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh Linh.

1: [19](#) Giô-sép chồng người, là người có nghĩa, chẳng muốn cho người mang xấu, bèn toan đem để nhẹm.

BẢN VIỆT NGỮ # B

A. ¹⁸ Sau đây là gốc tích Đức Giê-su Ki-tô:

bà Ma-ri-a, mẹ Người, đã thành hôn với ông Giu-se. Nhưng trước khi hai ông bà về chung sống, bà đã có thai do quyền năng Chúa Thánh Thần.

¹⁹ Ông Giu-se, chồng bà, là người công chính và không muốn tố giác bà, nên mới định tâm bỏ bà cách kín đáo.

BẢN VIỆT NGỮ # C

18 Chúa Kitô giáng sinh trong hoàn cảnh sau đây:

Mẹ Người là Maria đính hôn với Giuse, trước khi về chung sống với nhau, bà đã thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần.

1:19 Giuse bạn của bà là người công chính, không muốn tố cáo bà, nên định tâm lìa bỏ bà cách kín đáo.

BẢN VIỆT NGỮ # D

¹⁸ Đức Yêsu Kitô sinh ra thế này:

Maria, mẹ Ngài đã đính hôn với Yuse;

trước khi ông bà phối hợp cùng nhau, thì xảy ra là bà đã có thai do tự Thánh Thần.

¹⁹ Yuse, chồng bà, vì là người công chính và không muốn tố giác